

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ông Trần Xuân H**, sinh năm 1971

Bà Lê Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 83, đường Y, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Xuân Đ**, sinh năm 1973

Địa chỉ: 37/46 đường T, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Luật sư.

- **Bị đơn: Ông Vũ Đức C**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Cụm 8, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Đức C xác nhận có nhận của vợ chồng ông Trần Xuân H, bà Lê Thị T số tiền là 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*). Ông C xác nhận mình phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho vợ chồng ông H, bà T theo lộ trình như sau:

Chậm nhất đến ngày 31/5/2019, ông C thanh toán cho ông H, bà T số tiền là 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Chậm nhất đến 31/12/2019, ông C thanh toán cho ông H, bà T số tiền còn lại là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

Bên nguyên đơn rút yêu cầu về phần tiền lãi đối với bị đơn.

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành về phần tiền thanh toán đến hạn thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho ông Vũ Đức C. Hoàn trả lại ông Trần Xuân Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.183.000đ (*Mười tám triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005431 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan